

Số: 386 /PJICO-QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 30-06-2025
tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô
và biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**

- Căn cứ luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ban hành ngày 16/06/2022.
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 67/GP/KDBH ngày 26/10/2011, Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC01/KDBH ngày 25/3/2013 về việc chuyển đổi Công ty thành Tổng Công ty và giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC11/KDBH ngày 12/7/2019 của Bộ Tài chính về việc cho phép Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex hoạt động không xác định thời hạn.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Tổng Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO).
- Căn cứ công văn số 9043/BTC-QLBH ngày 24/06/2025 của Bộ tài chính về việc chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí sản phẩm Bảo hiểm vật chất xe ô tô.
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh.
- Căn cứ theo đề nghị của Giám đốc Ban Bảo hiểm Xe cơ giới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô và Biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025, áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex và thay thế các quyết định trước đây liên quan đến Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô và Biểu phí vật chất xe ô tô.

Điều 3. Các Ông (Bà) Giám đốc Ban Xe cơ giới, các phòng ban liên quan tại Văn Phòng Tổng Công ty và Giám đốc các Công ty, Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX



Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo);
- Ban KS, Ban TH;
- Ban TGD;
- Các Ban;
- Các Công ty, Chi nhánh trực thuộc
- Lưu VT, XCG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn

QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3.8.6. ngày 30-06-2025 của Tổng Giám đốc
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex)

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	2
PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm	2
Điều 2. Thời hạn bảo hiểm	2
Điều 3. Chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm	2
Điều 4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm	3
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của PJICO	3
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm	4
Điều 7. Giám định tổn thất	5
Điều 8. Hồ sơ bồi thường	5
Điều 9. Bảo hiểm trùng	6
Điều 10. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện	6
PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ	7
Điều 11. Phạm vi bảo hiểm	7
Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	7
Điều 13. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)	9
Điều 14. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	9
Điều 15. Mức khấu trừ	10
Điều 16. Giảm trừ bồi thường	10
PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG	11
1. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam (Mã ĐKBS 001)	12
2. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận (Mã ĐKBS 002)	12
3. Bảo hiểm chi phí thuê xe trong thời gian sửa chữa (Mã ĐKBS 003)	12
4. Bảo hiểm thay thế mới (hay gọi là bảo hiểm mới thay cũ): Mã ĐKBS 004	12
5. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã ĐKBS 005)	12
6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (Mã ĐKBS 006)	13
7. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (Mã ĐKBS 007)	13

PHẦN I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **PJICO** - là Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex được thành lập, tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. **Bên mua bảo hiểm** - là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm.
3. **Người được bảo hiểm** - là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, sức khỏe, tính mạng, nghĩa vụ hoặc lợi ích kinh tế được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm.
4. **Người thụ hưởng** - là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
5. **Sự kiện bảo hiểm** - là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì PJICO phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
6. **Giấy yêu cầu bảo hiểm** - là mẫu giấy của PJICO cung cấp để khách hàng kê khai thông tin khi yêu cầu bảo hiểm.
7. **Giá trị thị trường** - là giá mua bán của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng, cùng mẫu (model), cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường tại thời điểm xác định.
8. **Số tiền bảo hiểm** - là số tiền mà bên mua bảo hiểm và PJICO thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm để bảo hiểm cho tài sản và thiệt hại trên cơ sở yêu cầu của bên mua bảo hiểm.
9. **Chủ xe** - là tổ chức, cá nhân sở hữu xe ô tô hoặc được chủ sở hữu xe ô tô giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp xe ô tô.
10. **Trọng tải** - là khối lượng hàng hóa cho phép chuyên chở, được xác định theo **Giấy chứng nhận kiểm định**.
11. **Số chỗ** - là số người cho phép chuyên chở, được xác định theo **Giấy chứng nhận kiểm định**.
12. **Thiết bị chuyên dùng** - là máy móc, thiết bị được gắn trên xe để thực hiện chức năng, công dụng riêng biệt.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận giữa bên mua bảo hiểm và PJICO, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, PJICO phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng.
2. Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và được cấu thành/ bao gồm các tài liệu sau:
 - Giấy yêu cầu bảo hiểm có xác nhận của Bên mua bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong giấy yêu cầu bảo hiểm.
 - Quy tắc bảo hiểm này.
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm.
 - (Các) thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
 - (Các) điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có) là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm, được lập thành văn bản để sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm /giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 3. Chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm

Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới trừ trường hợp chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm (Chủ xe mới có

trách nhiệm thông báo cho PJICO để làm thay đổi thông tin chủ xe, kèm các tài liệu chứng minh chủ sở hữu).

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

1. Đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu bên nhận được thông báo không có ý kiến gì thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt.

2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, PJICO sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm. PJICO không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Trường hợp PJICO đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày PJICO thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm thì PJICO sẽ hoàn lại phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của PJICO

1. PJICO có quyền:

1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

1.2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

1.3. Từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm này.

1.4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm/chủ xe/người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật.

1.5. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà PJICO đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm.

1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. PJICO có nghĩa vụ:

2.1. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm, chủ xe về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

2.2. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm các tài liệu theo quy định tại mục 2 Điều 1 Quy tắc này, hóa đơn thu phí bảo hiểm.

2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày trong trường hợp PJICO phải tiến hành xác minh hồ sơ.

2.4. Trong trường hợp PJICO không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày PJICO có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì PJICO phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được.

2.5. Trường hợp từ chối bồi thường, PJICO phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày PJICO nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.

2.6. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe, lái xe, đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm, PJICO có thể tạm ứng ngay một phần

những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất (tối đa không quá 50% số tiền thiệt hại thực tế ước tính).

2.7. PJICO có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe (hoặc đại diện hợp pháp) thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 8 Quy tắc này.

2.8. PJICO có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm, và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

2.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm

1. Bên mua bảo hiểm, chủ xe có quyền:

1.1. Yêu cầu PJICO cung cấp các tài liệu theo quy định tại mục 2 Điều 1 Quy tắc này, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm.

1.2. Yêu cầu PJICO bồi thường theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

1.3. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật.

1.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua bảo hiểm, chủ xe có nghĩa vụ:

2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của PJICO.

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để PJICO kiểm tra tình trạng xe trước khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm, cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2.4. Đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ Quy tắc bảo hiểm, điều kiện, điều khoản bảo hiểm, điểm loại trừ bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và các nội dung khác tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2.5. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo cho PJICO trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó.

a. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu PJICO giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm, PJICO phải có công văn, văn bản trả lời bên mua bảo hiểm về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm. Trong trường hợp PJICO không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

b. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì PJICO có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì PJICO có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

2.6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

2.7. Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải có trách nhiệm:

a. Thông báo ngay cho PJICO để phối hợp giải quyết và gửi văn bản thông báo tới PJICO trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu vụ tai nạn có nguyên nhân và lỗi không rõ ràng phải thông báo cơ quan chức năng thụ lý giải quyết (trừ trường hợp bất khả kháng).

b. Giữ nguyên hiện trường, không được di chuyển xe khỏi hiện trường khi chưa có ý kiến chấp thuận của PJICO; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c. Tích cực cứu chữa người bị thương, hạn chế các tổn thất gia tăng về người và tài sản.

d. Không tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa xe khi chưa được PJICO giám định thiệt hại.

2.8. Bên mua bảo hiểm/chủ xe phải trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PJICO trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

2.9. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, bên mua bảo hiểm/chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PJICO để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PJICO kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với PJICO để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được PJICO bồi thường.

2.10. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được PJICO chấp thuận bồi thường, bên mua bảo hiểm/chủ xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho PJICO.

2.11. Khi xe ô tô bị trộm cắp, cướp toàn bộ, bên mua bảo hiểm/chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và PJICO trong thời hạn 24 giờ. Tuân thủ theo hướng dẫn của cơ quan công an và PJICO.

2.12. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra tổn thất, PJICO hoặc người được PJICO ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất về tài sản với sự có mặt của chủ xe/lái xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên nêu trên nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. PJICO chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của PJICO, PJICO phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của PJICO, chủ xe/lái xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp đặc biệt, PJICO không thể thực hiện được việc giám định thì PJICO có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/lái xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

5. Trong trường hợp các bên không thống nhất về mức độ, giá trị tổn thất tài sản mà cơ quan chức năng đưa ra thì PJICO sẽ thực hiện giám định lại mức độ, giá trị tổn thất trên nguyên tắc số tiền bồi thường mà NDBH nhận được sẽ không vượt quá thiệt hại thực tế trong sự kiện bảo hiểm.

Điều 8. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do bên mua bảo hiểm/chủ xe cung cấp:

1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của PJICO).

1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người lái xe:

- Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có).
- Giấy đăng ký xe.
- Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất.
- Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có).

- Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam).

- Căn cước công dân.

1.3. Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại.

1.4. Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của PJICO.

1.5. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).

1.6. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho PJICO đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà chủ xe đã được PJICO giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

2. Trường hợp xe bị trộm cắp, cướp toàn bộ, chủ xe hoặc đại diện chủ xe cung cấp:

- Đơn trình báo về việc bị trộm cắp, cướp tài sản có xác nhận của cơ quan công an.

- Quyết định khởi tố/ không khởi tố vụ án hình sự (nếu có) liên quan đến trộm cắp, cướp ô tô được bảo hiểm.

- Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự liên quan đến trộm cắp, cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có).

- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị trộm cắp, cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an (nếu có).

3. Tài liệu do PJICO phối hợp với chủ xe để thu thập:

3.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có).

- Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có).

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có).

- Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có).

- Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có).

3.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).

3.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.

Điều 9. Bảo hiểm trùng

Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp có từ hai hợp đồng bảo hiểm trở lên bảo hiểm cùng phạm vi, đối tượng, thời hạn và sự kiện bảo hiểm mà tổng số tiền bảo hiểm vượt quá giá thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Trường hợp xác định Hợp đồng bảo hiểm trùng toàn bộ phạm vi, đối tượng, thời hạn, sự kiện bảo hiểm, điều kiện, điều khoản bảo hiểm: PJICO chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm đã giao kết.

2. Trường hợp xác định Hợp đồng bảo hiểm trùng đối tượng, thời hạn, sự kiện bảo hiểm nhưng phạm vi/điều kiện/điều khoản không trùng nhau, PJICO sẽ chịu trách nhiệm bồi thường theo các điều khoản/điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và tuân theo cách thực hiện tại mục 1 điều này.

Điều 10. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm là 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PJICO là 90 ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của PJICO trừ trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền

khấu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hạn khấu nại. Quá thời hạn nêu trên, PJICO sẽ không giải quyết khấu nại.

3. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu PJICO và chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

4. Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm là 36 tháng, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 11. Phạm vi bảo hiểm

1. PJICO chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

- Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào.
- Hòa hoạn, cháy, nổ.
- Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra.
- Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
- Hành vi ác ý, cố tình phá hoại của bên thứ 3 (trừ lái xe, phụ xe, người trên xe, chủ xe và hành khách trên chính chiếc xe đó).

2. Ngoài số tiền bồi thường, PJICO còn bồi thường cho chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của PJICO khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

- Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm.
- Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp khi xảy ra sự kiện bảo hiểm số tiền PJICO bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong các trường hợp sau trừ khi Bên mua bảo hiểm có nhu cầu mở rộng loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, được sự chấp thuận của PJICO và đã đóng phí bảo hiểm.

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe/lái xe/phụ xe/người đang trên xe và hành khách trên chính chiếc xe đó hoặc người có quyền lợi liên quan.

2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe ô tô hoạt động không có Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ hoặc không còn hiệu lực, không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Điểm loại trừ này không áp dụng cho các trường hợp:

a. Xe đang trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký lần đầu tại Việt Nam và không quá 30 ngày kể từ thời điểm xác lập quyền sở hữu của chủ xe.

b. Xe không hoạt động (xe đỗ không có người điều khiển ngồi trên xe).

3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất lái xe không có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành: Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

- Điểm loại trừ này không áp dụng cho các trường hợp:

a. Xe được kéo/chở bởi các phương tiện khác.

b. Xe được cấp phép tập lái của các trung tâm dạy và sát hạch lái xe, có giáo viên hướng dẫn được cấp chứng chỉ hành nghề do cơ quan thẩm quyền cấp phép ngồi bên cạnh.

4. Lái xe dương tính với chất cấm; có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở vượt quá mức trị số của người bình thường theo hướng dẫn của cơ quan y tế hoặc quá mức cho phép theo quy định của pháp luật.

5. Điều khiển xe đi/dừng/đỗ vào khu vực có biển báo cấm, đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi/dừng/đỗ vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, lùi trên đường cao tốc, rẽ/quay đầu tại nơi có biển cấm rẽ/quay đầu, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông hoặc người điều khiển giao thông (Không áp dụng với các xe ưu tiên theo quy định của pháp luật); xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng hay có nhưng hỏng hoặc không sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); Xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

7. Xe chờ hàng cấm, các chất nổ, chất gây cháy không có giấy phép theo quy định của pháp luật. Tồn thất của xe do chờ hàng hoá, vật dụng trên xe gây ra mà không phát sinh từ sự kiện bảo hiểm. Tồn thất do hàng hóa chờ trên xe gây thiệt hại cho chính chiếc xe đó mà không xuất phát từ nguyên nhân đâm, va, lật đổ xe.

8. Tồn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

9. Tồn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, đình công, bạo động.

10. Tồn thất do hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh trong quá trình hoạt động của xe, hoặc do bản chất vốn có của xe ô tô, hỏng hóc do lỗi kỹ thuật, khuyết tật, ẩn tỳ của xe hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, thiệt hại trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử). Các thiệt hại gián tiếp như giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác xe.

11. Tồn thất của động cơ khi xe đi qua khu vực bị ngập nước (trừ trường hợp xe bị tai nạn rơi xuống nước).

12. Tồn thất riêng đối với sãm, lốp, bạt thùng, nhãn mác, tem chữ, ốp chụp la răng, chìa khóa điện, tấm chắn gầm, chắn bùn khoang lốp, lốp dự phòng, trừ trường hợp tồn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.

13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp.

14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).

15. Tồn thất về động cơ điện hoặc các bộ phận máy móc, thiết bị điện (kể cả hệ thống âm thanh, điều hòa) do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào không phải do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm gây ra.

16. Xe chờ/kéo quá trọng tải hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 06 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định (đối với xe chờ hàng căn cứ vào trọng tải, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào trọng tải hoặc số người chở trên xe).

17. Tồn thất về xe ô tô và/hoặc các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất không theo quy định của cơ quan chức năng gây ra trong mọi trường hợp.

18. Thiệt hại về xe ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện: do bộ pin điện động cơ gây ra trong mọi trường hợp; do sử dụng các thiết bị không đồng bộ, không tương thích theo quy định của nhà sản xuất; do Chủ xe/Người điều khiển xe/Nhân viên kỹ thuật không tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất trong quá trình kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế, lắp ráp.

19. Tồn thất về xe ô tô và/hoặc các thiết bị chuyên dùng trên xe do hoạt động của chính các thiết bị chuyên dùng trên xe đó gây ra (bao gồm: cho xe và/hoặc hệ thống, hệ thống cần bơm / thiết bị bơm bê tông khi xe dùng để bơm bê tông, hệ thống cầu khi xe dùng, đỗ để cầu; hệ thống thùng - ụ ben / ty ben trên xe tải ben khi đang nâng hạ ben bao gồm trường hợp xe vừa nâng hạ ben vừa di chuyển; hoặc các thiết bị chuyên dùng khác lắp đặt trên xe tùy theo mục đích sử dụng của xe. Trường hợp thiết bị chuyên dùng gắn trên romooc được kéo bởi xe đầu kéo thì được coi là thiết bị chuyên dùng của chính xe đầu kéo đó.

20. Xe chạy quá tốc độ quy định trên 35 km căn cứ theo thiết bị kỹ thuật của cơ quan chức năng/camera/thiết bị giám sát...

21. Hành vi gian lận, trục lợi bảo hiểm.

22. Tồn thất do các nguyên nhân không được liệt kê tại điều 11 của quy tắc này.

Điều 13. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tham gia với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng.

2. PJICO xác định giá trị thị trường của xe tham gia bảo hiểm cụ thể như sau:

2.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

2.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá mua bán bình quân trên thị trường của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất, cùng mẫu xe (model), cùng số km lăn bánh, cùng dung tích xi lanh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường tại thời điểm xác định).

3. Thời gian sử dụng xe là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tiên đến tháng bắt đầu hiệu lực hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp không xác định được tháng đăng ký lần đầu, thời gian sử dụng xe sẽ tính từ tháng sáu của năm sản xuất đến tháng bắt đầu hiệu lực hợp đồng.

Điều 14. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

1. Hình thức bồi thường:

- Sửa chữa tài sản bị thiệt hại.
- Thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác.
- Trả bằng tiền.

2. Bồi thường tổn thất bộ phận:

2.1. Cách xác định số tiền bồi thường:

a. Trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng:

Số tiền bồi thường = Chi phí sửa chữa x số tiền bảo hiểm/Giá trị xe tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ khấu hao, giảm trừ và khấu trừ (nếu có).

b. Trường hợp số tiền bảo hiểm bằng hoặc cao hơn giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng:

Số tiền bồi thường = Chi phí sửa chữa xe bị tổn thất sau khi trừ khấu hao, giảm trừ và khấu trừ (nếu có).

2.2. Cách xác định mức khấu hao:

a. Bảng tỷ lệ khấu hao:

Thời gian sử dụng	Tỷ lệ khấu hao			
	Không kinh doanh vận tải		Kinh doanh vận tải	
	Phụ tùng	Pin	Phụ tùng	Pin
Dưới 12 tháng	0	5%	0	5%
Từ 12 - 36 tháng	0	10%	15%	10%
Từ 36 - 72 tháng	15%	30%	25%	30%
Từ 72 - 120 tháng	25%	50%	35%	50%
Từ 120 - 180 tháng	35%	70%	40%	70%
Từ 180 tháng trở lên	50%	90%	50%	90%

b. Một số bộ phận như: Săm, lốp, ắc quy, bạt phủ (thùng xe tải) hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phớt, lọc gió, lọc dầu, lọc nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn, dầu phanh, nước làm mát, gas điều hòa, dầu điều hòa,... áp dụng tối đa không quá 50% không phân biệt thời gian sử dụng.

c. Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này).

Tất cả các xe không mua điều khoản bảo hiểm bổ sung thay thế mới hoặc có năm sử dụng trên 25 năm đều áp dụng các quy định trên (ngoại trừ các bộ phận được quy định tại điểm b khoản 2.2 điều này).

2.3. PJICO bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 2.1, 2.2 Điều 14 Quy tắc này (khi không thể khôi phục nguyên trạng bằng cách sơn từng phần do chênh lệch màu, vết lằn giữa các phần mới và cũ trong các trường hợp: Xe bị cào xước nhiều vị trí nắp ca rô, nắp cốp, hai bên hông, hai bên cánh cửa, nóc xe, mặt trước, sau xe,...; Xe bị cháy xém hoặc ngập nước, gây bong tróc sơn trên diện rộng; Xe bị văng vôi, nhựa đường, hóa chất làm hư hỏng lớp sơn ở nhiều vị trí; ...).

3. Bồi thường tổn thất toàn bộ:

3.1. Xe được xác định tổn thất toàn bộ trong các trường hợp sau:

- Chi phí sửa chữa tổn thất bằng hoặc trên 75% giá trị thị trường của xe tại thời điểm tổn thất.
- PJICO có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị trộm, cướp khi có văn bản của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự liên quan đến việc bị trộm cắp, bị cướp của chính chiếc xe đó.

- Xe sửa chữa lại không đảm bảo an toàn kỹ thuật, mỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3.2. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thị trường của xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất, cùng mẫu xe (model), cùng số km lăn bánh, cùng dung tích xi lanh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường tại thời điểm xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

4. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi PJICO đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của PJICO, cụ thể:

4.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, PJICO sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp đã bị giảm trừ bồi thường và trừ khấu hao).

4.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi PJICO đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường, PJICO có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì PJICO thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, PJICO sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của PJICO.

4.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị trộm cắp, bị cướp sau đó tìm được xe bị trộm, bị cướp thì PJICO được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 15. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên giấy chứng nhận bảo hiểm /Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại PJICO.

2. Mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ và được khấu trừ sau khi PJICO xác định được số tiền bồi thường cuối cùng thuộc phạm vi bảo hiểm.

Mức khấu trừ này áp dụng cho tất cả các quyền lợi bảo hiểm chính và các quyền lợi bảo hiểm bổ sung. Trường hợp quyền lợi bảo hiểm bổ sung có mức khấu trừ riêng thì sẽ áp dụng mức khấu trừ riêng đó mà không áp dụng mức khấu trừ nói trên.

Điều 16. Giảm trừ bồi thường

1. PJICO thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe/lái xe không thông báo ngay cho PJICO khi xảy ra tổn thất trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật.

- Chủ xe/lái xe không gửi Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (bằng văn bản/email) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi xảy ra tổn thất trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được PJICO giám định tổn thất trong thời gian này.

- Xe lắp thiết bị giám sát hành trình, tốc độ theo quy định nhưng không hoạt động tại thời điểm tai nạn.

1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp:

- Đưa xe khỏi hiện trường trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa xe khi chưa được PJICO giám định thiệt hại.

- Xe vượt quá tốc độ cho phép từ 10-20 km.

- Xe chở quá trọng tải hàng hóa hoặc người từ trên 10% đến dưới 30% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định.

1.3. Giảm 50% Số tiền bồi thường trong các trường hợp:

- Xe chạy vượt quá tốc độ cho phép từ 21-35 km.

- Xe chở quá trọng tải từ trên 30% đến dưới 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định.

1.4. Giảm 50% đến 100% Số tiền bồi thường trong các trường hợp:

- Chủ xe không chuyển quyền đòi người thứ ba cho PJICO kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết, không hợp tác với PJICO để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho PJICO.

- Chủ xe/lái xe không trung thực, không hợp tác trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu của vụ tổn thất.

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

- Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm không đúng mục đích sử dụng của xe làm thiếu phí bảo hiểm so với quy định.

- Chủ xe không thông báo cho PJICO trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, nâng cấp làm tăng giá trị thực tế của xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, PJICO sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Ngoài các quy định trong Phạm vi bảo hiểm ở trên, Bên mua bảo hiểm/chủ xe có quyền lựa chọn thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm vật chất xe. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm bảo hiểm vật chất xe. Khi tham gia thêm điều khoản bảo hiểm bổ sung, chủ xe cần kê khai đầy đủ nội dung vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để PJICO làm cơ sở tính phí bảo hiểm bổ sung, nhận bảo hiểm bổ sung vào Hợp đồng bảo hiểm chính.

Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bổ sung, chủ xe cơ giới khi tham gia điều khoản bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chủ xe cơ giới phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại Bảo hiểm vật chất xe.

- Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

- Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phí bảo hiểm bổ sung theo quy định, PJICO nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam (Mã ĐKBS 001)

a. Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Chủ xe cơ giới có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe cơ giới tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ.

b. Điều kiện triển khai bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam:

PJICO thực hiện hợp đồng bảo hiểm, cụ thể: thu thập hồ sơ, tài liệu vụ tổn thất; giám định hiện trường vụ tổn thất hoặc phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện.

c. Quyền lợi bảo hiểm:

PJICO bồi thường các tổn thất về xe cơ giới trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe cơ giới Việt Nam được phép tham gia giao thông.

d. Loại trừ bảo hiểm:

Mất xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

2. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận (Mã ĐKBS 002)

a. Phạm vi bảo hiểm:

Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.

b. Quyền lợi bảo hiểm:

PJICO chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

Giới hạn số lần mất trộm/cướp: 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 01 năm (không quá 02 lần/năm).

c. Mức khấu trừ tối thiểu:

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

d. Loại trừ bảo hiểm:

Mất bộ phận xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

3. Bảo hiểm chi phí thuê xe trong thời gian sửa chữa (Mã ĐKBS 003)

a. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 9 chỗ ngồi.

b. Quyền lợi bảo hiểm:

- PJICO sẽ thanh toán cho chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng thu giữ.

- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của chủ xe; PJICO sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.

- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

c. Mức khấu trừ:

Chi phí thuê xe 04 ngày tính từ ngày xảy ra tổn thất tính cả thời gian bị cơ quan chức năng thu giữ.

4. Bảo hiểm thay thế mới (hay gọi là bảo hiểm mới thay cũ): Mã ĐKBS 004

a. Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

Từ 36 tháng đến dưới 300 tháng.

b. Quyền lợi bảo hiểm:

Được thay thế các phụ tùng mới thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng. Điều khoản này không áp dụng cho điểm b khoản 2.2 của điều 14 quy tắc này.

5. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã ĐKBS 005)

Quyền lợi bảo hiểm: Chủ xe được lựa chọn đơn vị sửa chữa có tại Việt nam

6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (Mã ĐKBS 006)

a. Quyền lợi bảo hiểm:

PJICO sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích.

b. Mức khấu trừ:

20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào lớn hơn

7. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (Mã ĐKBS 007)

a. Phạm vi bảo hiểm:

Tổn thất về xe cơ giới lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất, kho hải quan đến nơi giao nhận xe.

b. Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Điều khoản này áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu:

- Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
- Xe nhập khẩu từ kho, cảng phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan;

c. Thời hạn bảo hiểm: Không quá 15 ngày (trừ khi có thoả thuận khác);

d. Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

